|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM  **BAN DÂN TỘC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |  |  |
| Số: 12/BC-BDT | *Kon Tum, ngày 29 tháng 11 năm 2021* |  |  |

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các hộ**

**là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị định số**[**156/2018/NĐ-CP**](https://hethongphapluat.com/docs/go/cfcdd34234fc904b3fd9b163ad5335b0/)**ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Quyết định số 07/QĐ-BDT ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thành lập Đoàn Giám sát việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) cho các hộ là đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Ban Dân tộc HĐND tỉnh đã tổ chức giám sát trực tiếp tại một số đơn vị cung ứng DVMTR ([[1]](#footnote-1)); làm việc tại UBND các huyện Đăk Tô, Kon Rẫy, Đăk Hà, Sa Thầy; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum. Giám sát qua báo cáo đối với các huyện, thành phố([[2]](#footnote-2)). Kết quả như sau:

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị định**

- Thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện thu tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh Kon Tum([[3]](#footnote-3)), giao Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là cơ quan tiếp nhận ủy thác tiền chi trả DVMTR từ bên sử dụng DVMTR *(chủ yếu là các nhà máy sản xuất thủy điện, nhà máy sản xuất và kinh doanh nước sạch, nhà máy sản xuất công nghiệp có sử dụng nước từ nguồn nước theo quy định)*, chi trả tiền cho bên cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh *(các chủ rừng là tổ chức, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được nhà nước giao đất, giao rừng và UBND các xã, thị trấn được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý bảo vệ rừng có diện tích rừng cung ứng DVMTR);* Các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức khác được Nhà nước giao trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng về quản lý, sử dụng tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh *(Phụ lục 01 kèm theo).*

- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã chủ trì, phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm huyện, thành phố, các đơn vị chủ rừng là tổ chức và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh tổ chức các Hội nghị tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR, kết hợp tập huấn quản lý sử dụng tiền DVMTR trong phát triển sinh kế cấp xã ([[4]](#footnote-4)); Mở các lớp đào tạo, tập huấn để tăng cường năng lực, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên của các đơn vị chủ rừng, UBND cấp xã([[5]](#footnote-5)); thực hiện tuyên truyền chính sách chi trả DVMTR; quản lý bảo vệ rừng dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng của những người hưởng lợi từ rừng góp phần quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh ngày càng tốt hơn, sử dụng nguồn tiền DVMTR một cách hiệu quả nhất. Đồng thời tổ chức hội nghị tổng kết hàng năm, đề ra phương hướng, giải pháp triển khai thực hiện trong thời gian tới.

**2. Kết quả thực hiện chính sách chi trả DVMTR**

2.1. Quy trình các bước xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng.

Quy trình các bước xây dựng kế hoạch giao rừng, cho thuê rừng đối với BQL rừng phòng hộ, đặc dụng; Công ty Lâm nghiệp; UBND xã, thị trấn; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn và các tổ chức khác thực hiện theo Điều 35, Điều 36 Nghị định số 156/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ*.* Trong năm 2019 và 2020 trên địa bàn tỉnh thực hiện việc giao đất, giao rừng thêm cho 07 cộng đồng dân cư thôn với tổng diện tích có rừng được giao là 2.031,44 ha([[6]](#footnote-6))

*(Phụ lục 02 kèm theo)*

Qua giám sát, việc giao rừng cho các cộng đồng quản lý, bảo vệ đều thực hiện đảm bảo theo quy định; công tác bảo vệ, tuần tra, kiểm tra rừng thường xuyên được tổ chức qua đó góp phần tuyên truyền cho người dân trong gia đình, cộng đồng dân cư cùng nhau bảo vệ rừng. Tình trạng xâm lấn rừng, phá rừng, khai thác lâm sản trái phép trên các diện tích rừng được giao ít xảy ra.

2.2. Việc quản lý và chi trả tiền DVMTR năm 2019-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Tính đến hết năm 2020, tổng diện tích rừng cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh là 383.875,99 ha, chiếm khoảng 67,29% diện tích rừng của tỉnh([[7]](#footnote-7)). Trong đó, phân theo đối tượng quản lý: 32 đơn vị chủ rừng là tổ chức quản lý khoảng 311.664,12 ha; 75 UBND cấp xã quản lý khoảng 25.532,08 ha; 3.386 hộ gia đình và 49 cộng đồng dân cư được nhà nước giao đất, giao rừng quản lý khoảng 46.679,79 ha.

Theo báo cáo của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh, năm 2019 và năm 2020, Quỹ Bảo vệ và Phát triển tỉnh đã tiếp nhận 496.956,704 triệu đồng *(trong đó:* ***Nguồn từ trung ương điều phối là 4****01.161,897 triệu đồng; nguồn thu nội tỉnh 87.652,708 triệu đồng; tiền lãi gửi ngân hàng 7.463,229 triệu đồng; các đơn vị cung ứng DVMTR nộp trả là 678,870 triệu đồng).* Trong năm 2019 và năm 2020Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã chi trả cho chủ rừng, UBND xã, thị trấn với tổng số tiền là 452.976,189 triệu đồng *(Trong đó: đã chi trả cho 32 chủ rừng là tổ chức với số tiền là 361.896,906 triệu đồng([[8]](#footnote-8)); chi trả cho 75 UBND xã, thị trấn là 32.836,814 triệu đồng([[9]](#footnote-9)); chi trả cho các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư là 58.242,468 triệu đồng([[10]](#footnote-10))).*

*(Phụ lục 03 kèm theo)*

2.3. Kết quả chi trả tiền DVMTR cho các hộ gia đình cá nhân *(hộ ĐB DTTS)*, cộng đồng dân cư, các nhóm hộ và các tổ chức khác trên địa bàn toàn tỉnh được Nhà nước giao đất, giao rừng và khoán bảo vệ rừng từ các chủ rừng như sau:

**- Đối với hộ gia đình:**

+ Năm 2019: Chi trả cho 5.577 hộ được giao, khoán với tổng diện tích là 84.011,42 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 52.956,932 triệu đồng đạt tỷ lệ 100% *(Số hộ gia đình, cá nhân là đồng bào DTTS là 5.465 hộ được giao, khoán với tổng diện tích là 82.951,30 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 52.285,934 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%);*

*+* Năm 2020: Chi trả cho 5.522 hộ được giao, khoán với tổng diện tích là 82.408,27 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 39.743,205 triệu đồng đạt tỷ lệ 100% *(Số hộ gia đình, cá nhân là đồng bào DTTS là 5.415 hộ được giao, khoán với tổng diện tích là 81.416,09 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 39.284,509 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%).*

Tổng số chi trả cho 11.099 hộ gia đình cá nhân trong 2 năm được Nhà nước giao rừng và các tổ chức giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 166.419,690 ha số tiền DVMTR đã chi trả là 92.700,137 triệu đồng. Trong đó có 10.880 hộ là hộ đồng bào dân tộc thiểu số được giao với tổng diện tích là 164.367,390 ha số tiền DVMTR đã chi trả là 91.570,443 triệu đồng ***(chiếm 98,02%)***.

**- Đối với nhóm hộ:**

+ Năm 2019: Chi trả cho199 nhóm hộ được giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 29.401,39 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 18.692,365 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%

+ Năm 2020:Chi trả cho 209 nhóm hộ được giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 29.714,07 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 15.460,347 triệu đồng đạt tỷ lệ 99,62% *(Hiện nay số tiền còn phải trả cho các nhóm hộ là 61,345 triệu đồng).*

Tổng số chi trả cho 308 nhóm hộ trong 2 năm Nhà nước giao rừng và các tổ chức giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 59.115.460 ha số tiền DVMTR đã chi trả là 34.152,712 triệu đồng. Trong đó 100% nhóm hộ là nhóm hộ đồng bào dân tộc thiểu số được giao quản lý và bảo vệ rừng.

**- Đối với cộng đồng:**

+ Năm 2019: Chi trả cho 399 cộng đồng được giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 109.272,49 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 65.518,458 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%

+ Năm 2020:Chi trả cho 373 cộng đồng được giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 110.533,49 ha, số tiền DVMTR đã chi trả là 54.296,657 triệu đồng đạt tỷ lệ 99% *(Hiện nay số tiền còn phải trả cho các cộng đồng là 325,708 triệu đồng).*

Tổng số chi trả cho 772 cộng đồng trong 2 năm Nhà nước giao rừng và các tổ chức giao khoán bảo vệ rừng với tổng diện tích là 345.850,8 ha với số tiền DVMTR đã chi trả là 119.815,115 triệu đồng. Trong đó 100% cộng đồng là đồng bào dân tộc thiểu số được giao quản lý và bảo vệ rừng.

\* Trong 2 năm 2019 và năm 2020Nhà nước giao rừng và các tổ chức giao khoán bảo vệ rừng cho các hộ gia đình cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư với tổng diện tích là 571.385,950ha/771.657,352ha *(****chiếm 74,04%***) với số tiền DVMTR đã chi trả là 246.667,964 triệu đồng/452.976,189 triệu đồng (***chiếm 54,45%*)**. Trong đó các hộ gia đình cá nhân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số là 569.333,650 ha/571.385,950 ha *(****chiếm 99,64%****)* với số tiền DVMTR đã chi trả là 245.538,270 triệu đồng/246.667,964 triệu đồng(***chiếm 99,54%***).

*(Phụ lục 04 và 05 kèm theo)*

- Trong năm 2019 và 2020, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã hoàn thành việc chi trả tiền DVMTR đúng thời điểm cho các tổ chức, UBND cấp xã, thị trấn; các hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng có liên quan theo đúng điểm a khoản 2 Điều 71 của Nghị định 156 /2018/NĐ-CP. Bên cạnh đó vẫn còn một số chủ rừng là tổ chức và UBND xã chi trả tiền DVMTR cho các nhóm hộ, cộng đồng dân cư và tổ chức khác chưa đúng thời điểm đã quy định. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã triển khai nhiều giải pháp với nhiều hình thức, mục tiêu nhằm đẩy mạnh công tác tuyền truyền, nâng cao nhận thức về chính sách chi trả tiền DVMTR và trách nhiệm của chủ rừng, tổ chức, đơn vị và người dân trong việc tham gia bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

2.4. Kết quả chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng và chi trả qua tiền mặt.

Hiện nay Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh cùng với các đơn vị chủ rừng đã thực hiện việc chi trả tiền DVMTR qua tài khoản ngân hàng cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, nhóm hộ và các tổ chức khác([[11]](#footnote-11)) đảm bảo công khai, minh bạch, đúng thời gian quy định, giảm được số lượng cán bộ trực tiếp tham gia chi trả, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các bên liên quan, giảm thiểu sử dụng tiền mặt, đảm bảo sự an toàn trong quá trình chi trả và phù hợp với xu thế hiện nay.

2.5. Công tác quản lý, sử dụng tiền chi trả tiền DVMTR theo hướng dẫn liên ngành số 01/HD-LN ngày 6 tháng 6 năm 2019.

Qua giám sát thực tế tại UBND các xã cũng đã xây dựng kế hoạch, dự toán thu, chi tiền DVMTR trình phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, trình UBND huyện, thành phố phê duyệt theo quy định và triển khai thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Kết thúc năm, lập báo cáo quyết toán tiền DVMTR đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố thẩm tra, xét duyệt quyết toán theo quy định hiện hành.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố tổ chức kiểm tra việc quản lý sử dụng tiền DVMTR năm 2019, 2020 của các chủ rừng là tổ chức, UBND xã, thị trấn([[12]](#footnote-12))  và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản ([[13]](#footnote-13)) nhằm chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR và đề ra các giải pháp để thực hiện ngày càng tốt hơn, đúng quy định của pháp luật.

2.6. Về tình hình vi phạm pháp luật trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Các vụ vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng giai đoạn 2019-2020trên địa bàn tỉnh là 144 vụ; với tổng diện tích vi phạm là 66,42 ha*.* UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo([[14]](#footnote-14)) các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị chủ rừng tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm. Đối với diện tích rừng vi phạm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, Hạt Kiểm lâm các huyện xác định và không chi trả tiền DVMTR trong các năm 2019, 2020.

**II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm**

**-** Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đã tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan phối hợp với UBND các huyện, thành phố trong quá trình triển khai thực hiện việc chi trả tiền DVMTR cho các hộ là đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Việc triển khai thực hiện chi trả tiền DVMTR cho các hộ, nhóm hộ, cộng đồng dân cư là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh trong năm 2019 và năm 2020 chủ yếu qua tài khoản ngân hàng cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, nhóm hộ đảm bảo công khai, minh bạch, giảm được số lượng cán bộ trực tiếp tham gia chi trả, tiết kiệm thời gian và chi phí cho các bên liên quan, giảm thiểu việc sử dụng tiền mặt, đảm bảo sự an toàn trong quá trình chi trả và phù hợp với xu thế hiện nay.

- Tổ chức tốt việc tuyên truyền thực hiện chính sách chi trả DVMTR kết hợp với việc thực hiện tốt các mục tiêu giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Theo báo cáo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chi trả cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được nhà nước giao đất, giao rừng trung bình mỗi năm thu nhập bình quân mỗi hộ gia đình hơn 6 triệu đồng/hộ/năm; cộng đồng dân cư thôn hơn 96 triệu đồng/cộng đồng/năm. Đối với các hộ gia đình, nhóm hộ, cộng đồng dân cư thôn được giao khoán bảo vệ trung bình mỗi năm thu nhập hơn **8** triệu đồng/hộ/năm; nhóm hộ hơn **73** triệu đồng/nhóm hộ/năm, cộng đồng dân cư thôn hơn **152** triệu đồng/cộng đồng/năm. Đây là một nguồn thu tương đối lớn đối với các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Kết hợp tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân trong việc quản lý và nhận khoán bảo vệ rừng, sử dụng nguồn tiền DVMTR để phát triển kinh tế cho gia đình và cộng đồng dân cư. Diện tích rừng tự nhiên được bảo vệ tốt, khả năng phòng hộ đầu nguồn, bảo vệ môi trường, đảm bảo cung ứng DVMT tốt.

- Một số cộng đồng đã sử dụng một phần tiền DVMTR được chi trả để làm đường giao thông nông thôn, sửa chữa nhà văn hóa, nhà rông, làm đường điện chiếu sáng, kênh mương thủy lợi, làm sân bóng… góp phần vào việc xây dựng nông thôn mới của một số địa phương.

- Việc hưởng lợi từ chính sách chi trả DVMTR đã góp phần thúc đẩy mối quan hệ giữa chính quyền, người dân địa phương với các chủ rừng về nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, rừng được quản lý bảo vệ tốt hơn. Tình trạng xâm hại đến tài nguyên rừng trong các lưu vực chi trả DVMTR đã được hạn chế theo từng năm, số lượng và chất lượng rừng được duy trì, ổn định và phát triển. Đến hết năm 2020, diện tích rừng trong các lưu vực được chi trả DVMTR trong năm là 383.875,99 ha *(chiếm khoảng 67,29% diện tích rừng toàn tỉnh, không tính diện tích cây cao su, đặc sản([[15]](#footnote-15)))*.

**2. Tồn tại, Hạn chế.**

Qua giám sát thực tế tại một số địa phương, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh, Ban Dân tộc nhận thấy một số tồn tại, hạn chế sau:

- Tình trạng chây ì, trì hoãn; không kê khai, nộp tiền hoặc chấp hành còn chậm so với quy định của các đơn vị sử dụng DVMTR chủ yếu là một số nhà máy sản xuất thủy điện nhỏ *(không thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam)* tuy chiếm tỷ trọng không lớn trong số thu tiền DVMTR hàng năm của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh nhưng vẫn còn xảy ra.

- Chưa có sự tham gia vào cuộc của chính quyền địa phương cấp huyện. Qua giám sát thực tế có 1/4 huyện*([[16]](#footnote-16))* báo cáo đảm bảo số liệu bao quát các nguồn kinh phí do các đơn vị, tổ chức thực hiện chi trả trên địa bàn huyện; qua giám sát trên báo cáo có 1/6*([[17]](#footnote-17))* huyện, thành phố báo cáo số liệu bao quát các nguồn kinh phí do các đơn vị, tổ chức thực hiện chi trả trên địa bàn huyện, thành phố; Công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng ở cấp huyện chưa quan tâm thường xuyên.

- Công tác phối hợp của một số địa phương và các chủ rừng trong việc quản lý bảo vệ rừng trên địa bàn có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Một số địa phương và người dân vẫn chưa nắm rõ được các nguồn tiền được chi trả DVMTR tại địa phương mình quản lý khi được các chủ rừng chi trả cho người dân([[18]](#footnote-18)).

- Tính đến cuối năm 2020, ngoài số tiền đã chi trả dịch vụ môi trường rừng còn tồn tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (***trên 66 tỷ đồng***), UBND tỉnh đang đề nghị Chính phủ cho phép địa phương sử dụng để trồng rừng; một số UBND các xã, Ban quản lý rừng phòng hộ vẫn còn tồn tiền dịch vụ môi trường rừng các năm trước chưa xử lý dứt điểm([[19]](#footnote-19)).

- Vẫn còn một số hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, giao rừng không tham gia trực tiếp công tác quản lý bảo vệ rừng (đã đi khỏi nơi cư trú, già yếu, từ trần) mà giao lại cho người thân quản lý, bảo vệ nhưng chính quyền địa phương cấp xã, huyện chưa làm thủ tục thu hồi, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định, mặc dù UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo nhiều lần([[20]](#footnote-20)).

- Một số UBND xã còn lúng túng trong việc thực hiện chính sách như: công tác báo cáo, công tác xây dựng kế hoạch, lập dự toán thu, chi tiền DVMTR; quản lý, bảo vệ diện tích rừng cung ứng DVMTR, cập nhật diện tích rừng quản lý còn nhiều thiếu sót, chậm trễ... dẫn đến việc tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng còn gặp nhiều khó khăn.

- Các địa phương chưa thực hiện theo Điều 72 của Nghị định 156 quy định việc niêm yết công khai về danh sách đối tượng được chi trả tiền DVMTR, diện tích, số tiền được chi trả và phương án chi trả chưa được thực hiện đầy đủ ([[21]](#footnote-21)).

**3. Nguyên nhân**

- Qua giám sát công tác phối hợp giữa đơn vị chi trả tiền DVMTR, các chủ rừng với Chính quyền cấp huyện, cấp xã còn chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên và đồng bộ.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng của một số đơn vị, địa phương (*chủ yếu là UBND cấp xã*) thực hiện chưa nghiêm túc; lãnh đạo một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đúng mức đến công tác quản lý bảo vệ rừng cũng như việc chi trả tiền DVMTR của một số đơn vị cho người dân tại địa phương quản lý.

- Một số địa phương chưa có chi nhánhngân hàng Liên Việt tại địa bàn nên gặp khó khăn cho người dân khi đi rút tiền (*Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H" Drai*).

- Theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ việc thanh toán tiền DVMTR theo lưu vực của các nhà máy thủy điện chứ không theo hình thức chi trả chia đều như trước kia.

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**1. Đối với Trung ương:**

Đề nghị Bộ Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo và tham mưu Chính phủ xem xét quy định về xử phạt vi phạm đối với hành vi không chi trả hoặc chi trả không đầy đủ, tiền lãi phát sinh do chậm nộp tiền dịch vụ môi trường rừng đối với các đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

**2. Đối với UBND tỉnh:**

**- Chỉ đạo Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh:**

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách chi trả tiền DVMTR trên địa bàn tỉnh; đồng thời, nâng cao chất lượng nội dung công tác tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để các tổ chức, chủ rừng là cộng đồng dân cư, nhóm hộ, hộ gia đình hiểu, nắm bắt kịp thời các chính sách về chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

+ Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý dứt điểm số tiền còn tồn của các năm trước ở các cấp *(tỉnh, huyện, xã*).

**- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh:**

+ Phối hợp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế quyết định 501/UBND ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh phương án khoán quản lý bảo vệ rừng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Kon Tum nhằm chỉ đạo các chủ rừng tăng diện tích rừng khoán cho người dân trong giai đoạn 2021-2025, tạo điều kiện để người dân sống gần rừng có nguồn thu nhập ổn định lâu dài, giảm nghèo nhanh và bền vững.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố rà soát lại công tác giao đất, giao rừng hiện đang gặp nhiều vướng mắc tại các địa phương, tham mưu UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là công tác quản lý bảo vệ rừng gắn với việc chi trả tiền DVMTR.

+ Chỉ đạo các đơn vị chủ rừng là tổ chức khẩn trương chi trả dứt điểm tiền DVMTR cho các nhóm hộ, cộng đồng dân cư và các tổ chức khác trên địa bàn tỉnh([[22]](#footnote-22))

**- Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố:**

+ Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt chính sách chi trả DVMTR theo đúng quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ và tăng cường giám sát việc chi trả tiền DVMTR của các chủ rừng là tổ chức nhà nước, UBND các xã, thị trấn cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư nhận khoán bảo vệ rừng đảm bảo người dân được nhận tiền đầy đủ, kịp thời.

+ Đẩy nhanh việc kiểm tra, rà soát, xây dựng kế hoạch giao rừng cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân quản lý, bảo vệ trong thời gian tới (*2022-2023*)([[23]](#footnote-23)).

**3.** **Đối với Ủy ban nhân dân huyện**, **thành phố chỉ đạo UBND các xã, thị trấn.**

+ Phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục cho các hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, giao rừng đối với các trường hợp đã đi khỏi nơi cư trú, đã chết, không tham gia công tác quản lý bảo vệ rừng, mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất… theo đúng quy định.

+ Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra rừng, kịp thời chấn chỉnh các hành vi vi phạm Luật lâm nghiệp.

+ Hướng dẫn người dân có nhu cầu mở tài khoản ở Ngân hàng thuận lợi để nhận tiền DVMTR và cung cấp số tài khoản ngân hàng về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để chi trả tiền DVMTR kịp thời (*nơi nào chưa có ngân hàng thì trước mắt tổ chức chi trả bằng tiền mặt cho người dân*).

+ Thông báo, niêm yết công khai danh sách các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư được chi trả tiền DVMTR tại trụ sở UBND xã, thị trấn, tại nơi họp cộng đồng dân cư thôn và các hình thức phù hợp để hộ gia đình, cá nhân biết, theo dõi, giám sát ngay sau khi nhận được thông báo chi trả tiền DVMTR cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

+ Chi trả tiền DVMTR đúng thời điểm đã quy định tại điểm a khoản 2 Điều 71 của Nghị định 156/2018/NĐ-CP. Khẩn trương chi trả dứt điểm tiền DVMTR năm 2020 cho các cộng đồng dân cư trên địa bàn các xã([[24]](#footnote-24))

Trên đây là báo cáo của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc chi trả tiền DVMTR cho các hộ là đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo Nghị định số [156/2018/NĐ-CP](https://hethongphapluat.com/docs/go/cfcdd34234fc904b3fd9b163ad5335b0/) ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  -Thường trực Tỉnh ủy (B/c);  - Thường trực HĐND tỉnh (B/c);  - UBND tỉnh;  - Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;  - Các Sở: NN&PTNN, Tài chính;  - Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;  - UBND các huyện, thành phố;  - Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;  - Lưu: VT, BDT. | **TM. BAN DÂN TỘC**  **TRƯỞNG BAN**  *(Đã ký)*  **Blong Tiến** |

1. ()Ủy ban nhân dân (UBND) các xã Văn Lem; Đăk Hring; Đăk Pne; Ya Tăng; Ban quản lý (BQL) Rừng Phòng hộ Đăk Hà; BQL Rừng phòng hộ Kon Rẫy; Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) Lâm nghiệp Kon Rẫy; BQL Vườn Quốc gia Chư Mom Ray. [↑](#footnote-ref-1)
2. () Các huyện: Đăk Glei; Tu Mơ Rông; Ngọc Hồi; Ia H’Drai; Kon Plông và thành phố Kon Tum [↑](#footnote-ref-2)
3. ()Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-3)
4. () Đối tượng tham gia gồm: chủ rừng là tổ chức, cán bộ cấp xã, Kiểm lâm địa bàn, Già làng, thôn trưởng, hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng, nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng và người dân trên địa bàn các xã, thị trấn. [↑](#footnote-ref-4)
5. () Năm 2019, đã tổ chức 04 Hội nghị tập huấn, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ *((thành phần: Mỗi đơn vị chủ rừng là tổ chức, gồm 03 người (Lãnh đạo, Kế toán và cán bộ kỹ thuật); Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố mỗi đơn vị 01 người (cán bộ phụ trách lĩnh vực liên quan chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng) và UBND cấp xã: 03 người (Lãnh đạo UBND xã, Kế toán và cán bộ chuyên môn));* Năm 2020, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng xây dựng kế hoạch tổ chức 03 lớp tập huấn Nâng cao năng lực cho cán bộ cấp xã trong việc kiểm tra, xác định diện tích rừng chi trả DVMTR theo quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid trong năm 2020 không tổ chức được và đã chuyển sang đầu năm 2021 tổ chức tập huấn *((thành phần: Đại diện Lãnh đạo UBND các xã, thị trấn, cán bộ phụ trách về kỹ thuật lâm nghiệp (01 địa chính xã và 01 Kiểm lâm địa bàn)).* [↑](#footnote-ref-5)
6. () Thực hiện trong năm 2019 là giao cho 06 cộng đồng, với tổng diện tích có rừng là 1.912,36 ha; Năm 2020 là giao cho 01 cộng đồng, với tổng diện tích có rừng là 119,08 ha. [↑](#footnote-ref-6)
7. () Tổng diện tích rừng của tỉnh Kon Tum là 570.440,65 ha không tính diện tích cây cao su, đặc sản (theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020). [↑](#footnote-ref-7)
8. () Trong đó các chủ rừng là tổ chức đã giao khoán lại cho các hộ gia đình cá nhân là: 43.025,987 triệu đồng; nhóm hộ là 27.866,383 triệu đồng (số còn phải trả là 61,345 triệu đồng); cộng đồng dân cư là 102.486, 693 triệu đồng (số còn phải chi trả là 306,328 triệu đồng); các tổ chức khác 3.574,897 triệu đồng (số còn phải chi trả là 89,262 triệu đồng). [↑](#footnote-ref-8)
9. () Trong đó UBND các xã, thị trấn đã giao khoán lại cho các nhóm hộ là:6.286,329 triệu đồng; cộng đồng dân cư là 8.760,103 triệu đồng (số còn phải chi trả là 20,967 triệu đồng) [↑](#footnote-ref-9)
10. () Trong đó chi trả cho hộ gia đình cá nhân là 49.674,150 triệu đồng; chi trả cho cộng đồng là 8.568,319 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. () Trong đó chi trả qua tài khoản: (1) Chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, giao rừng và các hộ được khoán bảo vệ là 5.260 tài khoản/5.512 tài khoản *(mở cho 5.270/5.522 hộ gia đình, cá nhân)* đạt tỉ lệ 95,43%; (2) Chủ rừng là cộng đồng dân cư và các cộng đồng dân cư được khoán bảo vệ là 313/373 tài khoản đạt tỷ lệ 83,91%; (3) chủ rừng là nhóm hộ và các nhóm hộ được khoán bảo vệ rừng là 176/209 tài khoản đạt tỷ lệ 84,21%; (4) chủ rừng là các tổ chức được nhận khoán bảo vệ rừng là 04/04 tài khoản đạt tỷ lệ 100%. [↑](#footnote-ref-11)
12. () Năm 2020: kiểm tra quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR năm 2019 của 11 đơn vị chủ rừng là tổ chức, 41 UBND xã, thị trấn trên địa bàn 08 huyện; Năm 2021: đã kiểm tra quản lý, sử dụng tiền chi trả DVMTR năm 2020 của 29 UBND xã, thị trấn trên địa bàn 06 huyện. [↑](#footnote-ref-12)
13. () Các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành: số 829/UBND-NNTN ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc khắc phục các hạn chế trong công tác quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh; số 1992/UBND-NNTN ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc tăng cường quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh; số 2392/UBND-NNTN ngày 06 tháng 7 năm 2020 về việc tăng cường thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh; số 2896/UBND-NNTN ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc tăng cường thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh; số 900/UBND-NNTN ngày 19 tháng 3 năm 2021 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng. [↑](#footnote-ref-13)
14. () Các Chỉ thị của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum: số 01/CT-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; số 04/CT-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc chấn chỉnh, ngăn chặn tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp và tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-14)
15. () Theo Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020. [↑](#footnote-ref-15)
16. ()  Báo cáo của UBND huyện Kon Rẫy. [↑](#footnote-ref-16)
17. () Báo cáo của UBND huyện Kon Plông [↑](#footnote-ref-17)
18. ()Tại xã Đăk Pne huyện Kon Rẫy; xã Ya Tăng huyện Sa thầy. [↑](#footnote-ref-18)
19. () Gồm: UBND xã Văn Lem 2.507,291.triệu đồng; UBND huyện Đăk Hà 8.325,242 triệu đồng (Trong đó cộng tiền tồn của các xã và Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Hà) [↑](#footnote-ref-19)
20. ()Tại xã Đăk Hring huyện Đăk Hà; trên toàn địa bàn Huyện Đắk Hà có 37 trường hợp. [↑](#footnote-ref-20)
21. () Đoàn giám sát đi thực tế 4 xã trên địa bàn 4 huyện nhưng không có xã nào báo cáo niêm yết công khai tại trụ sỏ xã. [↑](#footnote-ref-21)
22. () Hiện nay số tiền phải chi trả tại các đơn vị (*Công ty TNHH MTV LN huyện Kon Plông là 365,866 triệu đồng; Công ty TNHH MTV LN huyện Ia H’Drai là 61,345 triệu đồng; Công ty cổ phần Sâm Ngọc Linh Kon Tum là 29,724 triệu đồng).* [↑](#footnote-ref-22)
23. () Tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Kon Tum. [↑](#footnote-ref-23)
24. () Hiện nay số tiền còn chưa chi trả tại UBND xã Đăk Ruồng và UBND xã Đắk Rve huyện Kon Rẫy. [↑](#footnote-ref-24)